

Bản án số: 60/2024/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vĩ Thị Hồng, bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/TLST - HS ngày 22/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST - HS ngày 04/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn L** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982 tại huyện C, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Bản B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn Ph (đã chết) và bà Lò Thị Đ - Sinh năm 1935; Vợ Lò Thị B – Sinh năm 1981 và có 02 con, con lớn nhất - Sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, năm 2021 bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 34/2021/HSST ngày 25/8/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2023, chưa được xóa án tích; Chức vụ đảng, chính quyền: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nào xử phạt hành chính.

Tạm giữ từ ngày 01/6/2024 đến ngày 10/6/2024, tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 31/5/2024 bị cáo một mình đi bộ từ nhà tại Bản B, thị trấn T lên tổ dân phố Q, thị trấn T để tìm mua túy, tại đây bị cáo có gặp một người phụ nữ dân tộc Thái bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này hỏi mua được 01 gói ma túy với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được

bị cáo cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái của mình rồi đi bộ về nhà. Đến 00 giờ 30 phút cùng ngày khi bị cáo đến đoạn đường thuộc nghĩa trang nhân dân thị trấn T thì bị tổ công tác Công an huyện C phát hiện và thu giữ gói ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng bên trong có các cục chất bột màu trắng thể rắn.

Bị cáo khai nhận mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng, nhưng chưa sử dụng đã bị Công an bắt quả tang và thu giữ.

Hồi 09 giờ 10 phút, ngày 01/6/2024 Cơ quan điều tra mở niêm phong, xác định các cục chất bột màu trắng thể rắn thu giữ của Lò Văn L có khối lượng 0,1792 gam làm mẫu vật gửi giám định toàn bộ.

Kết luận giám định số 927/KL-PC09 ngày 08/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn L là 0,1792 gam cục chất bột màu trắng thể rắn là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1 gam.

Cáo trạng số 35/CT-VKSHTC ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Lò Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 mảnh nilon, 01 vỏ gói niêm phong cũ và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến bắt quả tang bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết quả thu giữ vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và Bản kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 01/6/2024 bị cáo đã mua được 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Khi mua được bị cáo cất giấu gói Heroine trên người rồi đi bộ về đến đoạn đường thuộc nghĩa trang nhân dân thị trấn T đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện C bắt quả tang.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý mua 0,1792 gam Heroine để cất giấu trái phép với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo có bố, mẹ để được UBND tỉnh Điện Biên tặng Bằng khen đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2021 bị cáo bị TAND huyện Tủa Chùa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 04/3/2023, tính đến ngày phạm tội mới chưa được xóa án tích, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chưa bị xử phạt hành chính.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của Cơ quan điều tra và tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản gì giá trị, không có việc làm và thu nhập thường xuyên, gia đình thuộc hộ nghèo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu tài sản theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vấn đề khác có liên quan: Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với khối lượng 0,1 gam Heroine còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng, 01 vỏ gói niêm phong cũ là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 45/GCN – HN.HCN ngày 07/8/2024 của UBND thị trấn T, nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 01/6/2024.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,1 gam Heroine; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ gói niêm phong cũ.

Số vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tủa Chùa;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, HSTHA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tòng Thị Lan